TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23**/2018/HS-PT
Ngày: 25-01- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bé

Các Thẩm phán: Ông Phan Ngọc Minh

Bà Nguyễn Đức Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 22/2017/TLPT-HS ngày 21 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo Bùi Thanh T và Lê Quang T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2017/HSST ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Bùi Thanh T sinh ngày 19 tháng 4 năm 1988 tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Thanh T và bà Nguyễn Thị H; có vợ: Trần Thị H và 01 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ ngày 07-06-2017 đến ngày 13-6-2017 thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh; có mặt.

2. Lê Quang T sinh ngày 12 tháng 01 năm 1984 tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Cơ khí; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Quang V và bà Nguyễn Thị T; có vợ: Trần Thị Ngọc N và 01 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 06-6-2017, Lê Quang T nhờ Bùi Thanh T chở lên Ngã 3 D thuộc thôn Đ, xã B, huyện B để đón xe đi thành phố Đà Nẵng. Bùi Thanh T và Lê Quang T đứng đợi xe đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày T nhìn thấy một xe ô tô khác giường nằm biển kiểm soát 49B-00525 lưu thông theo hướng Nam Bắc. Khi chạy qua khỏi vị trí của T và T được khoảng 20m thì xe dừng lại và đón một người khách lên xe. T đến hỏi phụ xe là Đặng Bá H để đi Đà Nẵng thì Hợi trả lời xe hết giường và không có chở khách đi Đà Nẵng thì T dùng tay nắm lôi áo, làm Hợi ngã xuống đường.

Lúc này, Hợi đứng lên lấy 01 khúc cây trên xe có kích thước khoảng (80x5x0,5)cm đánh vào vai trái của T một cái nhưng không bị thương tích, khi bị đánh T lượm 01 cục bê tông chọi H nhưng không trúng mà trúng vào tấm kính cửa lùa phía bên tài xe ô tô làm tấm kính bị bể. T nhìn thấy T bị đánh nên chạy đến hỏi thì bị H cầm cây đuổi. Sau đó T dừng lại và lượm 01 cục bê tông chọi H nhưng không trúng mà vào kính chắn gió phía trước bên tài xe ô tô làm tấm kính bị bể. Lúc này Vũ Văn T là tài xế xe ô tô 49B-xxxx đóng cánh cửa lên xuống bên phụ để chạy đi thì T tiếp tục lượm 01 cục bê tông chọi vào tấm cửa kính lên xuống bên phụ làm tấm của kính bể.

Tài sản bị thiệt hại do Bùi Thanh T và Lê Quang T gây ra được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận là 16.000.000 đồng, trong đó: 01 tấm cửa kính lên xuống bên phụ, có kích thước (1,1x0,7)m loại kính hạt lựu hai lớp trị giá 6.500.000 đồng; 01 tấm kính chắn gió phía trước bên tài, có kích thước (1,6x1,2)m trị giá 7.500.000 đồng; 01 tấm kính cửa lùa phía bên tài, có kích thước (52x640cm trị giá 2.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2017/HSST ngày 20/9/2017, Toà án nhân dân huyện B quyết định:

* Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thanh T và Lê Quang T phạm tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"*.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 143; điểm b, p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thanh T 07 (bảy) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được thời gian tạm giữ từ ngày 07-6-2017 đến ngày 13-6-2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Quang T 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02-10-2017, bị cáo Bùi Thanh T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 05-10-2017, bị cáo Bùi Thanh T có đơn kháng cáo bổ sung với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 02-10-2017, bị cáo Lê Quang T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo nằm trong hạn luật định. Về nội dung: Tòa án nhân dân huyện B xét xử các bị cáo Bùi Thanh T và Lê Quang T về tội "cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ. Tuy nhiên, sau khi phạm tội các bị cáo đã khắc phục hậu quả xong; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nguyên đơn dân sự có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T 07 tháng tù, bị cáo T 06 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; chưa có tiền án, tiền sự nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 60 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Bùi Thanh T và Lê Quang T giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Bản án sơ thẩm số 47/2017/HSST ngày 20/9/2017 của Toà án nhân dân huyện B xét xử bị cáo Bùi Thanh T và bị cáo Lê Quang T về tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Bùi Thanh T và bị cáo Lê Quang T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa các bị cáo Bùi Thanh T và Lê Quang T trình bày: Sau khi anh Đỗ Bá H lấy 01 khúc cây trên xe đánh vào vai trái của bị cáo T thì bị cáo T lượm 01 cục bê tông ném về phía anh H nhưng không trúng mà trúng vào tấm kính cửa lùa phía bên tài xe ô tô làm tấm kính bị bể. Bị cáo T nhìn thấy bị cáo T bị đánh nên chạy đến hỏi thì cũng bị anh H cầm cây đuổi đánh. Bị cáo T dừng lại và lượm 01 cục bê tông ném về phía anh H nhưng không trúng anh H mà trúng vào kính chắn gió phía trước bên tài xe ô tô làm tấm kính bị bể. Các bị cáo lượm cục bê tông mục đích để chọi H nhưng lại trúng vào xe ô tô làm hưng hỏng tài sản. Tuy nhiên, sau khi anh H chạy lên xe ô tô đứng và tài

xế xe ô tô là Vũ Văn T đóng cánh cửa lên xuống bên phụ vừa xong để chuẩn bị chạy thì bị cáo T và bị cáo T chạy quay lại phía xe ô tô, bị cáo T tiếp tục lượm 01 cục bê tông ném vào tấm cửa kính lên xuống bên phụ xe ô tô làm tấm cửa kính bể.

Tài sản bị thiệt hại do các bị cáo Bùi Thanh T và Lê Quang T gây ra được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Sơn kết luận là 16.000.000 đồng, trong đó: 01 tấm cửa kính lên xuống bên phụ, có kích thước (1,1x0,7)m loại kính hạt lựu hai lớp trị giá 6.500.000 đồng; 01 tấm kính chắn gió phía trước bên tài, có kích thước (1,6x1,2)m trị giá 7.500.000 đồng; 01 tấm kính cửa lùa phía bên tài, có kích thước (52x640cm trị giá 2.000.000 đồng.

Như vậy, bị cáo T và bị cáo T làm bể tấm kính cửa lùa phía bên tài và kính chắn gió phía trước bên tài xe ô tô là không phải lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo chỉ cố ý làm hư hỏng đối với 01 tấm cửa kính lên xuống bên phụ trị giá 6.500.000 đồng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm nhận định các bị cáo cố ý làm hư hỏng đối với các tài sản gồm: 01 tấm cửa kính lên xuống bên phụ trị giá 6.500.000 đồng; 01 tấm kính chắn gió phía trước bên tài trị giá 7.500.000 đồng; 01 tấm kính cửa lùa phía bên tài, trị giá 2.000.000 đồng, tổng cộng 16.000.000 đồng là chưa chính xác.

Các bị cáo Bùi Thanh T và Lê Quang T là những công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, gây rối trật tự trị an xã hội ở địa phương. Tuy nhiên, các bị cáo chỉ cố ý làm hư hỏng đối với 01 tấm cửa kính lên xuống bên phụ trị giá 6.500.000 đồng; sau khi phạm tội các bị cáo đã khắc phục hậu quả xong; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nguyên đơn dân sự có đơn bãi nại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xét thấy các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm, áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Các bị cáo Bùi Thanh T và Lê Quang T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm b Khoản 1 Điều 355, điểm e Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Thanh T và Lê Quang T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 47/2017/HSST ngày 20/9/2017 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 143; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thanh T 07 (bảy) tháng tù về tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"*, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 25-01-2018).

Xử phạt: Bị cáo Lê Quang T 06 (sáu) tháng tù về tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản"*, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 25-01-2018).

Giao các bị cáo Bùi Thanh T và Lê Quang T cho Uỷ ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Các bị cáo Bùi Thanh T và Lê Quang T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THA dân sự huyện B;
- Các bị cáo;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Bé